

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình giai đoạn 2006-2010

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 170/2007/QĐ-TTg ngày 08/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình giai đoạn 2006-2010;

Liên Bộ Tài chính- Y tế hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình giai đoạn 2006-2010 (sau đây gọi tắt là Chương trình DS-KHHGD) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chương trình DS-KHHGD bao gồm 06 dự án được quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 170/2007/QĐ-TTg ngày 08/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí Chương trình DS-KHHGD.

3. Thông tư này áp dụng đối với các khoản chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình DS-KHHGD. Đối với các dự án có sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại, áp dụng theo mức chi của nhà tài trợ quy định tại các thỏa thuận tài trợ hoặc áp dụng theo mức chi do đại diện nhà tài trợ, Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản dự án thống nhất; trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Thông tư này.

4. Kinh phí thực hiện Chương trình DS-KHHGD được huy động từ các nguồn:

- Vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương (bao gồm cả vốn đối ứng trong nước của các dự án ODA đã được quy định trong hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước hoặc các tổ chức quốc tế);

- Vốn viện trợ quốc tế;

- Vốn huy động cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, tùy theo khả năng kinh phí và điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện Chương trình từ dự toán chi ngân sách địa phương hàng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định; cùng với nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho Chương trình và lồng ghép với các nguồn vốn khác trên địa bàn để chi theo chế độ chung của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình.

II. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHUNG CỦA CÁC DỰ ÁN

1. Chi viết, biên soạn và dịch tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của từng dự án. Mức chi cụ thể như sau:

a) Viết, biên soạn tài liệu: 50.000 đồng/trang 350 từ.

b) Dịch và hiệu đính tài liệu:

- Từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: 50.000 đồng/trang 350 từ.

- Từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt: 45.000 đồng/trang 350 từ.

- Từ tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và ngược lại: 70.000 đồng/trang 350 từ.

2. Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác, hội thảo trao đổi chuyên môn nghiệp vụ. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31/10/2007 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính.

3. Chi hợp tác, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài liên quan đến công tác DS-KHHGD do cấp có thẩm quyền quyết định. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 91/2005/TT-BTC ngày 18/10/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

4. Chi mua sắm, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các trang thiết bị, dụng cụ dùng cho hoạt động chuyên môn của từng dự án, bảo đảm phù hợp với tuyến chuyên môn kỹ thuật của đơn vị.

5. Chi các cuộc điều tra, khảo sát theo nội dung chuyên môn của từng dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước.

6. Chi thuê chuyên gia trong nước: căn cứ vào mức độ cần thiết triển khai

các hoạt động nghiên cứu và khả năng kinh phí, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý dự án quyết định việc thuê chuyên gia trong nước theo hình thức ký "Hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm"; mức chi thực hiện theo hợp đồng thực tế thoả thuận với người nhận khoán theo yêu cầu về khối lượng công việc, nội dung công việc và thời gian thực hiện.

7. Chi công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và hướng dẫn thực hiện các hoạt động chuyên môn của từng dự án. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Riêng đối với đoàn công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá liên ngành, liên cơ quan: cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm chi tiền công tác phí theo chế độ quy định (tiền tàu xe đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc) cho các thành viên trong đoàn từ nguồn kinh phí của Chương trình DS-KHHGD. Để tránh chi trùng lặp, cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác cần thông báo rõ trong giấy triệu tập cho cơ quan, đơn vị cử người đi công tác biết việc không phải thanh toán các khoản chi nêu trên.

8. Chi khác.

III. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI ĐẶC THÙ CỦA TỪNG DỰ ÁN

Ngoài những nội dung và mức chi chung quy định tại mục II Thông tư này, từng dự án được chi những nội dung đặc thù như sau:

1. Dự án Tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi:

a) Chi công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chính sách DS-KHHGD trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương, địa phương.

b) Chi xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, các tài liệu phục vụ cho hoạt động truyền thông: mức chi theo chế độ, định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự.

c) Chi tổ chức các buổi giao lưu, các lớp giáo dục truyền thông, nói chuyện chuyên đề về chính sách DS-KHHGD: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị.

d) Chi bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác DS-KHHGD thực hiện:

- Vận động và tư vấn cho đối tượng chấp nhận đặt dụng cụ tử cung: mức chi 5.000 đồng/trường hợp chấp nhận.

- Vận động và tư vấn cho đối tượng chấp nhận triệt sản: mức chi 10.000 đồng/trường hợp chấp nhận.

đ) Chi hỗ trợ cho cán bộ thuộc Trung tâm Tư vấn, dịch vụ kế hoạch hoá gia đình thực hiện tư vấn về sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình cho các đối tượng: 20.000 đồng/người/buổi tư vấn, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/tháng.

e) Chi hỗ trợ các hoạt động truyền thông tại các xã, phường, bao gồm:

- Hỗ trợ tài liệu truyền thông.

- Truyền thanh xã (biên tập, phát thanh): Biên tập: 50.000 đồng/trang 350 từ; phát thanh: 10.000 đồng/lần.

- Làm mới, sửa chữa pa nô, khẩu hiệu: theo giá thị trường tại địa phương.

g) Chi chiến dịch tuyên truyền, vận động gắn với cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình/sức khoẻ sinh sản ở vùng nông thôn đông dân có mức sinh chưa ổn định, vùng có mức sinh cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, bao gồm:

- Chi các hoạt động thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương trước và trong thời gian thực hiện chiến dịch.

- Chi phí trang trí, ảnh tư liệu, xăng xe hoặc thuê phương tiện vận chuyển và các hoạt động khác.

- Chi thuê người phiên dịch, phát thanh bằng tiếng dân tộc: tối đa 70.000 đồng/người/ngày.

- Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn cho đối tượng chấp nhận sử dụng các biện pháp tránh thai (ngoài chế độ công tác phí hiện hành): 25.000 đồng/người/ngày.

h) Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chính sách DS-KHHGĐ, bao gồm:

- Biên soạn đề thi và đáp án: tối đa không quá 500.000 đồng/cuộc thi.

- Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/ngày.

- Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức: mức tối đa không quá 150.000 đồng/người/ngày.

- Chi giải thưởng:

+ Giải tập thể: từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng/giải thưởng.

+ Giải cá nhân: từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng/giải thưởng.

Tuỳ theo quy mô tổ chức cuộc thi (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp cơ sở),

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức cuộc thi quyết định mức chi giải thưởng cụ thể trong khung mức chi nêu trên trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

- Các khoản chi khác phục vụ cuộc thi (nếu có) như: thuê sân khấu, âm thanh, ánh sáng, đạo cụ, trang trí; bồi dưỡng cho người phục vụ, người dẫn chương trình (MC); chi hỗ trợ tiền tàu xe, tiền ăn, nghỉ cho người dự thi ở xa nơi tổ chức; chi văn phòng phẩm, khánh tiết; xăng xe hoặc thuê phương tiện vận chuyển,... Mức chi thực hiện theo chế độ hiện hành; trường hợp chưa có quy định mức chi, Thủ trưởng cơ quan tổ chức cuộc thi quyết định mức chi trong phạm vi dự toán được giao.

- Chi tổng hợp, báo cáo kết quả cuộc thi: mức chi đối với cấp Trung ương là 500.000 đồng/báo cáo, đối với cấp tỉnh là 300.000 đồng/báo cáo, đối với cấp huyện là 200.000 đồng/báo cáo, đối với cấp xã là 100.000 đồng/báo cáo.

2. Dự án Nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình:

a) Chi mua, tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển thuốc thiết yếu và các vật tư tiêu hao trong các thủ thuật, phẫu thuật kế hoạch hoá gia đình và phá thai an toàn theo định mức do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

b) Chi phí kỹ thuật và quản lý (sổ khách hàng, phiếu theo dõi, biểu mẫu thống kê, xà phòng, điện, dầu,...): theo mức chi thực tế phản ánh trong các chứng từ thanh toán liên quan.

c) Chi làm phiên đồ âm đạo: 10.000 đồng/phiên đồ.

d) Chi xét nghiệm soi tươi: 5.000 đồng/tiêu bản.

đ) Chi phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật KHHGD và phá thai an toàn. Mức chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2003/TTLT-BYT-BTC-BNV ngày 29/9/2003 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Quyết định số 155/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức ngành Y tế. Trường hợp cán bộ làm phẫu thuật, thủ thuật đã được hưởng phụ cấp từ nguồn kinh phí thường xuyên của cơ sở y tế thì không được hưởng phụ cấp từ nguồn kinh phí Chương trình DS-KHHGD và ngược lại.

e) Chi hỗ trợ cho cán bộ quản lý và theo dõi đối với người sử dụng biện pháp tránh thai lâm sàng trong 12 tháng đầu: 2.000 đồng/người được theo dõi.

g) Chi xây dựng các mô hình về cung cấp dịch vụ KHHGD, quản lý đối tượng KHHGD và cung cấp dịch vụ KHHGD theo quyết định phê duyệt của Chủ nhiệm Chương trình: nội dung và mức chi cho từng hoạt động thuộc mô hình thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

h) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế thuộc các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa,

hải đảo khi đi khám lưu động (ngoài chế độ công tác phí hiện hành), bao gồm:

- Khám thai và khám viêm nhiễm đường sinh dục: 3.000 đồng/người/ca.
- Tiêm thuốc tránh thai: 1.500 đồng/mũi.

i) Chi chiến dịch cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình/sức khoẻ sinh sản ở vùng nông thôn đông dân có mức sinh chưa ổn định, vùng có mức sinh cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn (số lượng xã lựa chọn để triển khai chiến dịch do Giám đốc Sở Y tế quyết định trong phạm vi dự toán ngân sách được giao), bao gồm:

- Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện vận chuyển (kể cả vận chuyển đối tượng bệnh nặng, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện chính sách và hộ nghèo): mức chi theo giá thị trường tại địa phương.

- Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia giám sát thực hiện chiến dịch (ngoài chế độ công tác phí hiện hành): 25.000 đồng/người/ngày.

k) Chi thuốc thiết yếu, chi phí kỹ thuật xử lý tai biến cho người triệt sản bị tai biến sau khi hết thời gian bảo hiểm (quy định tại điểm d khoản 4 mục III Thông tư này) và người thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng khác nếu bị tai biến: theo mức chi thực tế phản ánh trong các chứng từ thanh toán liên quan.

l) Đối với trường hợp cơ quan, đơn vị quản lý Chương trình DS-KHHGD thực hiện theo phương thức ký hợp đồng với các cơ sở y tế để thực hiện việc xét nghiệm, phẫu thuật, thủ thuật KHHGD và các dịch vụ khác theo quy định: mức chi thực hiện theo quy định về mức thu viện phí hiện hành.

3. Dự án Bảo đảm hậu cần và đẩy mạnh tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai:

a) Chi mua các phương tiện tránh thai chủ yếu (dụng cụ tử cung, thuốc tiêm tránh thai, thuốc cấy tránh thai, thuốc uống tránh thai, bao cao su) để phục vụ cho các hoạt động sau đây:

- Cấp miễn phí cho các đối tượng theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Cộng tác viên DS-KHHGD hoặc cán bộ y tế khi thực hiện cung cấp phương tiện tránh thai có trách nhiệm thống kê, ghi chép đầy đủ danh sách đối tượng được cấp miễn phí phương tiện tránh thai theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Bán cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông qua hệ thống tiếp thị xã hội. Cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động tiếp thị xã hội phương tiện tránh thai thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

b) Chi hỗ trợ cán bộ quản lý và theo dõi đối với người sử dụng thuốc tránh thai và bao cao su trong 12 tháng đầu: 2.000 đồng/người được theo dõi.

c) Chi công tác quản lý các phương tiện tránh thai, bao gồm:

- Chi phí tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển các phương tiện tránh thai hoặc thuê kho chứa phương tiện tránh thai (nếu có).

- Chi mua, in ấn các ấn chỉ (sổ kho, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho,...).

d) Chi hỗ trợ công tác tổng hợp số liệu, viết báo cáo tình hình nhập, xuất, tồn kho các phương tiện tránh thai theo chế độ báo cáo do Bộ Y tế quy định: mức chi đối với cấp Trung ương là 200.000 đồng/tháng; đối với cấp tỉnh là 100.000 đồng/tỉnh/tháng; đối với cấp huyện là 50.000 đồng/huyện/tháng.

4. Dự án Nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình:

a) Chi hỗ trợ mua bảo hiểm y tế tự nguyện cho cán bộ làm công tác DS-KHHGD cấp xã trong thời gian đương nhiệm có nhu cầu tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện: mức hỗ trợ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chi hỗ trợ cho cán bộ làm công tác DS-KHHGD ở cấp xã (ngoài chế độ phụ cấp được hưởng hàng tháng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và các văn bản hướng dẫn có liên quan), mức chi:

- Đối với các xã thuộc vùng đông dân có mức sinh chưa ổn định, vùng có mức sinh cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn: 200.000 đồng/người/tháng.

- Đối với các xã còn lại: 150.000 đồng/người/tháng.

c) Chi thù lao cho các cộng tác viên DS-KHHGD ở các thôn, xóm, ấp, bản, làng và cụm dân cư: mức chi 50.000 đồng/người/tháng.

Số lượng cộng tác viên ở từng thôn, xóm, ấp, bản, làng và cụm dân cư được xác định theo số hộ gia đình, cụ thể: Đối với các thôn, xóm, ấp, bản, làng, cụm dân cư thuộc xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: từ 30 đến 50 hộ gia đình bố trí 01 cộng tác viên; đối với các thôn, xóm, ấp, bản, làng, cụm dân cư thuộc các xã còn lại: từ 100 đến 150 hộ gia đình bố trí 01 cộng tác viên.

d) Chi thực hiện chính sách triệt sản, bao gồm:

- Chi bồi dưỡng cho người tự nguyện triệt sản: 200.000 đồng/người.

- Mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho người tự nguyện triệt sản, thời hạn 2 năm: 70.000 đồng/người.

- Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện vận chuyển người tự nguyện triệt sản

đến trung tâm làm kỹ thuật triệt sản hoặc vận chuyển đội dịch vụ xuống xã làm phẫu thuật: thực hiện theo quy định hiện hành.

- Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế cấp xã thực hiện chăm sóc người tự nguyện triệt sản tại nhà sau phẫu thuật: 10.000 đồng/ca triệt sản.

đ) Chi khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác DS-KHHGD theo quyết định của cấp có thẩm quyền: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Ngoài ra, để khuyến khích các xã có thành tích xuất sắc trong công tác DS-KHHGD, kinh phí Chương trình DS-KHHGD hỗ trợ cho các hoạt động phúc lợi của xã để lồng ghép các hoạt động văn hoá - giáo dục - thể thao với dân số và kế hoạch hoá gia đình: mức tối đa 3.000.000 đồng/xã/năm. Số lượng xã được hỗ trợ hàng năm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

e) Chi hỗ trợ công tác quản lý DS-KHHGD ở cấp xã (bao gồm: giao ban, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc): 50.000 đồng/xã/tháng.

g) Chi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ làm công tác DS-KHHGD ở các cấp. Nội dung và mức chi cụ thể theo quy định tại Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức Nhà nước.

h) Chi hỗ trợ công tác đưa chính sách DS-KHHGD vào hương ước, quy ước của thôn, xóm, ấp, bản, làng (bao gồm: xây dựng hương ước, quy ước; hội thảo lấy ý kiến tham gia của nhân dân; hoàn chỉnh dự thảo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến hương ước, quy ước đến hộ gia đình): mức chi cụ thể cho từng hoạt động do Thủ trưởng cơ quan quản lý Chương trình quyết định sau khi có sự thoả thuận của cơ quan tài chính cùng cấp, bảo đảm phù hợp với thực tế của địa phương.

5. Dự án Nâng cao chất lượng thông tin quản lý chuyên ngành dân số và kế hoạch hóa gia đình:

a) Chi thu thập, cập nhật thông tin mới và thông tin biến động về dân số và kế hoạch hoá gia đình của hộ gia đình vào Sổ hộ gia đình của cộng tác viên, cán bộ làm công tác DS-KHHGD cấp xã, mức chi:

- Thu thập, cập nhật thông tin biến động: 500 đồng/hộ gia đình.
- Thu thập, cập nhật thông tin mới: 1.000 đồng/hộ gia đình.

b) Chi thu thập, cập nhật thông tin đầu vào của hệ thống tin quản lý các chỉ tiêu chuyên ngành DS-KHHGD: 2.000 đồng/phiếu thu tin.

c) Chi tạo lập thông tin điện tử trên mạng máy tính: nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử.

d) Chi hoạt động truyền tin về DS-KHHGD: nội dung và mức chi theo mức giá quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

đ) Chi mua bản quyền phần mềm và bản quyền phòng chống vi rút.

e) Chi phí in ấn các biểu mẫu báo cáo thống kê chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

g) Chi công tác tổng hợp số liệu, viết báo cáo theo quy định, mức chi:

- Đối với cộng tác viên DS-KHHGD: 70.000 đồng/người/năm.

- Đối với cán bộ DS-KHHGD cấp xã: 180.000 đồng/người/năm.

6. Dự án Thử nghiệm, mở rộng một số mô hình, giải pháp can thiệp, góp phần nâng cao chất lượng dân số Việt Nam:

a) Chi các đề tài nghiên cứu khoa học gắn với nội dung của dự án theo đề cương nghiên cứu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

b) Chi mua vật tư, hoá chất phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu của đề tài và các mô hình thí điểm.

c) Chi xây dựng các mô hình về nâng cao chất lượng dân số theo quyết định phê duyệt của Chủ nhiệm Chương trình: nội dung và mức chi cho từng hoạt động thuộc mô hình do Thủ trưởng cơ quan quản lý dự án ở địa phương quyết định sau khi có sự thoả thuận của cơ quan tài chính cùng cấp và phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước.

IV. LẬP, PHÂN BỐ DỰ TOÁN, QUẢN LÝ VÀ QUYẾT TOÁN

1. Việc lập, tổng hợp, giao dự toán, phân bổ, quản lý sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình DS-KHHGD theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật, các văn bản quy định về cơ chế quản lý và điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định liên quan hiện hành.

Cơ quan quản lý dự án ở Trung ương khi phân bổ dự toán cho các Bộ, ngành liên quan và các địa phương phải căn cứ vào khả năng triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao và định mức chi quy định tại Thông tư này; trong đó

cần thực hiện phân cấp cho các địa phương trong việc mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ, thuốc thiết yếu, vật tư y tế, phương tiện tránh thai phục vụ hoạt động của Chương trình DS-KHHGD.

Trường hợp trang thiết bị, dụng cụ, thuốc thiết yếu, vật tư y tế, phương tiện tránh thai mà địa phương không có khả năng mua sắm thì cơ quan quản lý dự án ở Trung ương mới thực hiện mua sắm. Thủ tục bàn giao tài sản, hiện vật thực hiện theo quy định hiện hành.

Đối với các khoản mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, thuốc thiết yếu, vật tư y tế, phương tiện tránh thai, dịch vụ bảo hiểm triệt sản,... thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm hàng hoá bằng kinh phí ngân sách nhà nước.

2. Về hạch toán kế toán:

Việc hạch toán kinh phí thực hiện Chương trình DS-KHHGD theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí của Chương trình phải mở sổ kế toán để ghi chép, hạch toán và quyết toán theo đúng quy định của Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành. Riêng đối với các dự án có sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại, các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện theo dõi, hạch toán và quyết toán theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ.

3. Kinh phí thực hiện Chương trình DS-KHHGD phân bổ và giao cho cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán theo chế độ quy định. Trường hợp cần thiết phải có sự tham gia triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị liên quan để đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu của các dự án thuộc Chương trình; cơ quan, đơn vị quản lý dự án chuyển kinh phí cho cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện hợp đồng về công việc chuyên môn. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý dự án phải duyệt dự toán chi theo đúng các tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành của Nhà nước.

Cơ quan, đơn vị thực hiện hợp đồng có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình DS-KHHGD đã ký kết, trực tiếp sử dụng kinh phí theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (không phải quyết toán với ngân sách cơ quan, đơn vị mình nhưng phải mở sổ kế toán riêng để theo dõi); ngay sau khi kết thúc hợp đồng, có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán số kinh phí được cấp theo quy định, gửi cơ quan, đơn vị quản lý dự án. Cơ quan, đơn vị quản lý dự án có trách nhiệm thanh lý hợp đồng chuyên môn, xét duyệt quyết toán và tổng hợp chung vào quyết toán của cơ quan, đơn vị quản lý dự án.

4. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý, năm, các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình DS-KHHGD (cả kinh phí và chỉ tiêu chuyên môn) theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư liên tịch số 95/2002/TTLT-BTC-UBDSGDTE ngày 22/10/2002 của Bộ Tài chính- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em hướng dẫn nội dung và mức chi Chương trình mục tiêu quốc gia DS-KHHGD.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Bộ Y tế để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Bá Thuỷ

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN, Sở Y tế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo, Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Bộ Y tế;
- Website Bộ Tài chính, Bộ Y tế;
- Lưu:VT Bộ Tài chính, Bộ Y tế. 480b

